

ĐĂNG KÝ NHU CẦU TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC Y TẾ NĂM 2025

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ			9						
1	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10	7	3						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UDCNTT CB	
				1	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UDCNTT CB	
				1	Đại học Quản lý bệnh viện; Đại học Y tế công cộng; Đại học Điều dưỡng.	Chuyên viên	01.003	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UDCNTT CB	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính	5	2	3						
				1	Đại học kinh tế; kế toán.	Kế toán viên	16,031	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UDCNTT CB	
				2	Đại học quản trị văn phòng; Công tác xã hội; Xã hội học; Hành chính quản trị, Luật	Chuyên viên	01.003	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UDCNTT CB	
3	Phòng Điều dưỡng	3	1	2						
				1	Cao đẳng Dinh dưỡng	Dinh dưỡng hạng IV	V.08.09.26	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cử nhân Công tác xã hội; Cử nhân Xã hội học	Công tác xã hội hạng III	V.04.09.02	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
4	Phòng Dân số	4	3	1						
				1	Y sĩ đa khoa; Cao đẳng Điều dưỡng; Cao đẳng Hộ sinh; Cao đẳng Dược	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
II	Các khoa			36						

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Khoa Nội - Nhi - Nhiễm	12	6	6						
				2	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
2	Khoa Ngoại - TH - LCK	13	6	7						
				1	Bác sĩ định hướng chuyên khoa N	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Bác sĩ định hướng chuyên khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
3	Khoa Khám bệnh - HSCC	13	8	5						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
4	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	7	5	2						
				2	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
5	Khoa YHCT và PHCN	8	4	4						
				1	Kỹ thuật viên phục hồi chức năng	Kỹ thuật viên hạng IV	V.08.07.19	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
				2	Điều dưỡng y học cổ truyền hoặc có chứng chỉ y học cổ truyền; Điều dưỡng phục hồi chức năng hoặc có chứng chỉ phục hồi chức năng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
6	Khoa Dược - TTB - VTYT	7	6	1						
				1	Cao đẳng Dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
7	Khoa Xét nghiệm - CDHA	8	7	1						
				1	Bác sĩ CKI Chẩn đoán hình ảnh	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
8	Khoa YTCC - DD - ATTP	10	4	6						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
9	Khoa KSBT - HIV/AIDS	11	7	4						
				1	Bác sĩ Y học dự phòng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Đại học Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
III	Trạm Y tế xã									
1	Trạm y tế xã Ia Grai:	21	11	10						
1,1	Trạm Y tế xã Ia Grai (Trạm chính)	7	4	3						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1,2	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 2 (Ia Bă cũ)	7	3	4						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
1,3	Trạm Y tế xã Ia Grai cơ sở 3 (Ia Grăng cũ)	7	4	3						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
2	Trạm Y tế xã Ia Krái	31	14	17						
2,1	Trạm Y tế xã Ia Krái: (Trạm chính)	11	5	6						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa; Cao đẳng Điều dưỡng; Cao đẳng Hộ sinh; Cao đẳng Dược	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
2,2	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 2 (Ia Khai cũ)	7	4	3						
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
2,3	Trạm Y tế xã Ia Krái cơ sở 3 (Ia Tô cũ)	13	5	8						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa; Cao đẳng Điều dưỡng; Cao đẳng Hộ sinh; Cao đẳng Dược	Dân số viên hạng IV	V.08.10.29	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
3	Trạm y tế xã Ia Hrug:	39	22	17						
3,1	Trạm Y tế xã Ia Hrug (Trạm chính)	10	6	4						
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
3,2	Trạm Y tế xã Ia Hrug cơ sở 2 (Ia Hrug cũ)	7	4	3						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
3,3	Trạm Y tế xã Ia Hrug cơ sở 3 (Ia Yok cũ)	9	6	3						
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
3,4	Trạm Y tế xã Ia Hrug cơ sở 4 (Ia Der cũ)	13	6	7						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				3	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				3	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
4	Trạm Y tế xã Ia O	12	6	6						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng dược	Dược sĩ hạng IV	V.08.08.23	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	

TT	Tên khoa/ phòng	Số lượng người làm việc được giao năm 2025	Số viên chức hiện có mặt (tính đến ngày 15/7/2025)	Nhu cầu đăng ký tuyển dụng	Yêu cầu tiêu chuẩn tuyển dụng					Ghi chú
					Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ	Chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngạch/Mã số chức danh nghề nghiệp viên chức cần tuyển	Ngoại ngữ	Tin học	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
5	Trạm y tế xã Ia Chia	10	5	5						
				1	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				2	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Cao đẳng hộ sinh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	
				1	Y sĩ đa khoa	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	Chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng DTTS	UD CNTTCB	

Trong đó chức danh: bác sỹ: 20 người, điều dưỡng: 39 người (cư nhân: 11 người, cao đẳng: 28 người), y sỹ: 18 người, hộ sinh: 05 người (cao đẳng: 05 người), kỹ thuật y: 01 người (cao đẳng: 01 người), dược: 07 người (cao đẳng: 07 người), dinh dưỡng: 01 người, công tác xã hội: 01 người, công nghệ thông tin: 01 người, quản lý bệnh viện: 01 người, Dân số viên: 03 người (trung cấp trở lên); Hành chính - văn phòng: 02 người, kế toán viên: 01 người.